Stand: 22.03.2019

Name – Họ và tên – Name	Passnr. – Số hộ chiếu – Passport No.

Erklärung – Cam Kết – Declaration

Während meiner Reise beabsichtige ich, folgende Staaten zu besuchen:
Trong chuyến đi cuả mình, tôi dự định đến thăm nhưng nước sau:
During my trip, I intend to visit the following countries:

	Ankunftsdatum Ngày đến Date of Arrival	Staat Quốc gia Country		Ankunftsdatum Ngày đến Date of Arrival	Staat Quốc gia Country
1.			17.		
2.			18.		
3.			19.		
4.			20.		
5.			21.		
6.			22.		
7.			23.		
8.			24.		
9.			25.		
10.			26.		
11.			27.		
12.			28.		
13.			29.		
14.			30.		
15.			31.		
16.			32.		

Geplantes Abreisedatum aus dem Schengenraum:
Ngày dự kiến xuất cảnh khoi Khôi Schengen:
Intended date of departure from the Schengen Area: .....

Ho-Chi-Minh-Stadt, den
Thành phố Hồ Chi Minh, ngaỳ
Ho Chi Minh City, date .....

Unterschrift
Chữ ky´
Signature.....

Nur zum amtlichen Gebrauch – Chỉ sử dụng chính thức – Official Use Only

AT	BE	BG	CH	CZ	DE	DK	EE	ES	FI	FR	GR	HR	HU	IS	IT	LI	LT	LU	LV	MT	NL	NO	PL	PT	RO	SE	SI	SK

LÄNDERCODES		MÃ QUỐC GIA		COUNTRY CODES	
Albanien	AL	Ai-len	IE	Albania	AL
Belarus	BY	Albania	AL	Austria	AT
Belgien	BE	Anh	GB	Belarus	BY
Bosnien und Herzegowina	BA	Áo	AT	Belgium	BE
Bulgarien	BG	Ba Lan	PL	Bosnia and Herzegovina	BA
Dänemark	DK	Belarus	BY	Bulgaria	BG
Deutschland	DE	Bỉ	BE	Croatia	HR
Estland	EE	Bosna và Hercegovina	BA	Cyprus	CY
Finnland	FI	Bồ Đào Nha	PT	Czechia	CZ
Frankreich	FR	Bulgaria	BG	Denmark	DK
Griechenland	GR	Croatia	HR	Estonia	EE
Großbritannien	GB	Đan Mạch	DK	Finland	FI
Irland	IE	Đức	DE	France	FR
Island	IS	Estonia	EE	Germany	DE
Italien	IT	Hà Lan	NL	Great Britain	GB
Kroatien	HR	Hungary	HU	Greece	GR
Lettland	LV	Hy Lạp	GR	Hungary	HU
Liechtenstein	LI	Iceland	IS	Iceland	IS
Litauen	LT	Latvia	LV	Ireland	IE
Luxemburg	LU	Liechtenstein	LI	Italy	IT
Malta	MT	Litva	LT	Latvia	LV
Mazedonien	MK	Luxembourg	LU	Liechtenstein	LI
Moldau	MD	Macedonia	MK	Lithuania	LT
Montenegro	ME	Malta	MT	Luxembourg	LU
Niederlande	NL	Moldova	MD	Macedonia	MK
Norwegen	NO	Montenegro	ME	Malta	MT
Österreich	AT	Na Uy	NO	Moldova	MD
Polen	PL	Nga	RU	Montenegro	ME
Portugal	PT	Pháp	FR	Netherlands	NL
Rumänien	RO	Phần Lan	FI	Norway	NO
Russland	RU	Romania	RO	Poland	PL
Schweden	SE	Séc	CZ	Portugal	PT
Schweiz	CH	Serbia	RS	Romania	RO
Serbien	RS	Síp	CY	Russia	RU
Slowakei	SK	Slovakia	SK	Serbia	RS
Slowenien	SI	Slovenia	SI	Slovakia	SK
Spanien	ES	Tây Ban Nha	ES	Slovenia	SI
Tschechien	CZ	Thổ Nhĩ Kỳ	TR	Spain	ES
Türkei	TR	Thụy Điển	SE	Sweden	SE
Ukraine	UA	Thụy Sĩ	CH	Switzerland	CH
Ungarn	HU	Ukraina	UA	Turkey	TR
Zypern	CY	Ý	IT	Ukraine	UA